

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày: 20/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Khắc Tiệp

Ông Hà Bá Khiên

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T, tên gọi khác: không, sinh ngày 28/5/1990 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi ĐKKHTT: Xã M, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm H, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 13/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian là 16 tháng, bị cáo chưa chấp hành; bị cáo bị tạm giữ ngày 23/9/2019 và chuyển tạm giam ngày 02/10/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 22/9/2019 Lê Văn T đi nhờ xe với một người không quen biết từ nhà đến xóm H, xã M, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Do trước đó đã từng mua ma túy với Hà Công Q, trú tại xóm H, xã M, huyện

Mai Châu nên khi đến xóm H, Lê Văn T đã tìm đến nhà Hà Công Q để hỏi mua ma túy. Đến nơi Lê Văn T không vào trong nhà mà đứng ngoài gọi Hà Công Q, và qua cửa sổ nhà Hà Công Q, Lê Văn T đã hỏi và mua được với Hà Công Q 01 gói Heroine hết số tiền 100.000 đồng. Mua được ma túy Lê Văn T đi bộ về nhà, trên đường về Lê Văn T có dừng lại và bỏ 1 Heroine vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức chích, số còn lại Lê Văn T gói lại và cất giấu trong túi quần đang mặc. Đến khoảng 10 giờ ngày 23/9/2019 khi Lê Văn T đang ở nhà thì Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình đến nhà cưỡng chế Lê Văn T đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 22/2019/QĐ-TA ngày 13/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu và đưa Lê Văn T đến Công an huyện Mai Châu để làm thủ tục. Tại Công an huyện Mai Châu Lê Văn T khai nhận đang cất giấu 01 gói hê rô in trong túi quần bên trái Lê Văn T đang mặc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình đã tiến hành kiểm tra, thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu đã tiến hành thu giữ đối với vụ án gồm: 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng ngày 24/9/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình xác định: “Chất bột màu trắng trong gói nilon màu hồng trong phong bì niêm phong có khối lượng là 0,12 gam”.

Tại bản Kết luận giám định số 263/KLGD-CAT-PC09 ngày 30/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: “*Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi tên Lê Văn T gửi giám định có tổng khối lượng 0,12g là ma túy, loại Heroine.*”

Tại bản cáo trạng số: 49/CT-VKS-HS ngày 04/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố Lê Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 12 (*mười hai*) đến 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/9/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu được trong vụ án sau khi giám định đã hoàn trả để tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn T để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa và tranh tụng bị cáo Lê Văn T trình bày: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã nhận ra lỗi lầm và rất ân hận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình ; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội và hình phạt: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 23/9/2019, tại trụ sở Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, Công an huyện Mai Châu đã bắt quả tang Lê Văn T đang tàng trữ trái phép 0,12 gam ma túy, loại Heroine trong túi quần bên trái Lê Văn T đang mặc. Kết quả điều tra đủ cơ sở xác định Lê Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Do đó bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình truy tố đối với bị cáo Lê Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phải nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, hơn nữa bị cáo đang trong thời gian áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đáng nhẽ bị cáo phải lấy đó làm bài học. Song vì cần có chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố tình, bất chấp quy định cấm của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng đã cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Đối với hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập

không ổn định, gia đình không có tài sản gì có giá trị nên không có khả năng thi hành. Do đó Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,12 gam Heroine trong vụ án sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn trả lại 0,07 gam Heroine được niêm phong trong phong bì Mẫu giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình. Cần được tịch thu để tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về các vấn đề khác:

- Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với Hà Công Q là người bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã lấy lời khai và đối chất giữa bị cáo Lê Văn T và Hà Công Q. Tuy nhiên Hà Công Q không thừa nhận việc đã bán ma túy cho Lê Văn T. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ chứng minh nên không có căn cứ để xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn T 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu toàn bộ số ma túy trong vụ án sau khi giám định đã hoàn trả lại được niêm phong trong 01 phong bì Mẫu giám định ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình mang tên Lê Văn T để tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 14/THA ngày 11/11/2019)

3. Về án phí : Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo Lê Văn T, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- CA huyện MC;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lò Văn Dân

